TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02/**2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 277/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - sinh năm 1986

ĐKHK: Khu 2 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú: Thôn 2 xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái

- Bị đơn: Anh Trần Quốc L - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 2 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Trần Quốc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trần Quốc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Anh T sinh ngày 07/01/2018. Cháu T hiện nay đang sống cùng anh L. Anh Trần Quốc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh L có nghĩa vụ giao cháu Trần Anh T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng vào ngày 30/5/2020. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, ***đất nông nghiệp:*** Chị Lê Thị T và anh Trần Quốc L đều xác định không có **.**

- Về án phí: Chị Lê Thị T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001893 ngày 06/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh